HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17/2018/NQ-HĐND	*Quảng Trị, ngày 08 tháng 12 năm 2018*

Người ký: Sở Tư pháp
Email: sotp@quangtri.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Quảng Trị
Chức vụ: Sở Tư pháp
Thời gian ký: 26.12.2018 07:31:47 +07:00

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét Tờ trình số 5267/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 kèm Báo cáo số 222/BC-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2019; báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2019

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) đạt 8%. Nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính thực chất trong thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu các ngành kinh tế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược; phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo và thúc đẩy khởi nghiệp. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống nhân dân. Chủ động phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm giữ vững chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (theo GRDP) từ 7,5-8,0% , trong đó: nông - lâm - ngư nghiệp từ 4,0-4,5%; công nghiệp - xây dựng từ 10,5-11,0%; dịch vụ từ 7,5-8,0%.

- GRDP bình quân đầu người từ 47-49 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 18.000-20.000 tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn 2.900 tỷ đồng, phấn đấu thu đạt 3.000 tỷ đồng (thu nội địa 2.570 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 330 tỷ đồng).

- Tổng chi ngân sách địa phương: 7.906 tỷ đồng.

- Sản lượng lương thực có hạt 26 vạn tấn.

- Diện tích trồng mới và tái canh cây công nghiệp dài ngày 550 ha (trong đó: Cà phê 150 ha, cao su 350 ha, hồ tiêu 50 ha)

- Trồng mới rừng tập trung: 6.000 ha, cây phân tán đạt 2,5 triệu cây.

- Sản lượng thuỷ hải sản đạt 32.700 tấn.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới là 47,8-49,5% (có thêm 6-8 xã đạt chuẩn nông thôn mới).

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ 29.900 tỷ đồng.

b) Các chỉ tiêu xã hội:

- Giữ vững chuẩn phổ cập THCS tại 100% xã, phường, thị trấn; phấn đấu tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo 97%; tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đối với bậc tiểu học 99,8% và THCS 96%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 59,73%, trong đó qua đào tạo nghề 42% và có bằng cấp, chứng chỉ 30%.

- Tạo việc làm mới cho trên 10.500 lao động, trong đó có trên 1.200 lao động xuất khẩu.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94%.

- Mức giảm tỷ suất sinh dưới 0,3‰

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 1,5-2%, trong đó đối với huyện nghèo và các xã nghèo giảm trên 4%.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo thể cân nặng/tuổi xuống dưới 13,3%.

c) Các chỉ tiêu môi trường:

- Ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng khoảng 50%;

- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 92,83%.

- Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch 93,5 %.

- Tỷ lệ chất thải rắn ở thành thị được thu gom 99%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2019

1. Quán triệt tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ và có kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ

lần thứ XVI và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020. Triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ trên tất cả các lĩnh vực về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2019.

2. Đẩy mạnh việc thực hiện tái cơ cấu lại nền kinh tế đồng bộ và toàn diện trên các ngành, lĩnh vực. Hoàn thành nhiệm vụ cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của tỉnh theo đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt gắn với đổi mới và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh theo lộ trình phê duyệt. Tăng cường chống thất thu thuế, chuyển giá, giảm nợ đọng thuế. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Tiếp tục tổ chức thực hiện 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020.

Tập trung rà soát tổng thể kết quả thực hiện các loại quy hoạch trên địa bàn tỉnh để bổ sung phù hợp theo Luật quy hoạch năm 2017; tổ chức lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chỉ đạo lập các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực cho giai đoạn tiếp theo; hệ thống các chính sách Trung ương phân cấp địa phương quyết định để ban hành, đảm bảo không nợ chính sách.

Tiếp tục đẩy mạnh kêu gọi, thu hút đầu tư để tăng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội. Phân nhóm dự án động lực, công trình chào mừng 30 năm ngày tái lập tỉnh đưa vào kế hoạch tập trung chỉ đạo, tạo chuyển biến cho nền kinh tế. Tích cực làm việc với các bộ, ngành trung ương, tạo điều kiện thuận lợi nhất để khởi công các dự án định trọng điểm, động lực tạo đột phá trong phân kỳ kế hoạch 2016-2020, nhất là tại Khu kinh tế Đông Nam.

Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế trong nước, trong tỉnh. Xã hội hóa đầu tư trong một số lĩnh vực dịch vụ công. Áp dụng hình thức đối tác công tư (PPP) trong thực hiện các chương trình, dự án, đặc biệt là các dự án có quy mô lớn. Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương để vận động và triển khai thực hiện các dự án ODA và nguồn vốn do các bộ, ngành Trung ương quản lý để đầu tư xây dựng các dự án quan trọng của tỉnh.

Tiếp tục thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng. Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 54,4%, trong đó qua đào tạo nghề 42% và có bằng cấp, chứng chỉ 30%.

4. Tăng cường các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; tổ chức thực hiện tốt nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2021; ban hành chính sách khen thưởng doanh nghiệp, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp Trung ương, doanh nghiệp

ngoại tỉnh mở cơ sở kinh doanh, đăng ký nộp thuế tại địa bàn; thực hiện cam kết của Chủ tịch UBND tỉnh với phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và chín cam kết của Chủ tịch UBND tỉnh với các nhà đầu tư; cam kết giữa giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cải thiện các chỉ số thành phần nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Duy trì các cuộc đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương với doanh nghiệp, doanh nhân.

Hỗ trợ, vận động nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm của tỉnh sớm hoàn thành để đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Tạo mọi cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân mở rộng sản xuất kinh doanh, chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể sang thành lập doanh nghiệp; hỗ trợ công tác kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người nộp thuế theo quy định; nghiên cứu, bổ sung chính sách về thuế, phí theo thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối tượng nộp thuế, hạn chế tối đa tình trạng nợ đọng thuế.

Tập trung chỉ đạo, kiến nghị xử lý các rào cản vướng mắc nhằm tạo cơ chế thông thoáng trong lưu thông hàng hóa, khách du lịch tham quan qua cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, La Lay, khu Thương mại đặc biệt Lao bảo và trên tuyến hành lăng kinh tế Đông Tây. Nghiên cứu đề xuất phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

5. Thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực gắn với phát triển thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu.

Đẩy mạnh sản xuất lương thực theo hướng nâng cao giá trị hàng hoá, đảm bảo an ninh lương thực, hình thành các vùng chuyên canh lúa chất lượng cao gắn với xây dựng cánh đồng lớn; đẩy mạnh sản xuất, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản. Tăng cường liên doanh, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng mỗi xã một sản phẩm nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, không ngừng nâng cao chất lượng và bảo đảm sự bền vững các tiêu chí nông thôn mới đã đạt được. Đầu tư hạ tầng, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tập trung thực hiện cơ cấu lại ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững. Tiếp tục phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu để từng bước tạo ra những sản phẩm có thương hiệu và có sức cạnh tranh trên thị trường. Nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng, đặc biệt là quy hoạch xây dựng đô thị.

Phát triển thị trường nội địa, ổn định cung - cầu hàng hóa; tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe của nhân dân; thắt chặt công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi của các nhà sản xuất và người tiêu dùng và nâng cao uy tín của các trung tâm thương mại, chợ đầu mối.

6. Khai thác hợp lý gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển kinh tế xanh và bền vững. Nâng cao

hiệu quả công tác quy hoạch; cấp phép khai thác khoáng sản gắn với hoạt động chế biến sâu. Tăng cường phát triển rừng đầu nguồn; bảo vệ môi trường nguồn nước. Đẩy mạnh việc kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản. Tiếp tục theo dõi và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến sự cố môi trường biển.

7. Phát triển văn hóa, giáo dục, tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.

Tổ chức tốt các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, nhất là trong các dịp tổ chức các sự kiện quan trọng của tỉnh. Thực hiện tốt mục tiêu xây dựng con người phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, tinh thần, năng lực sáng tạo, ý thức công dân và tuân thủ pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng văn minh đô thị.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo ở các cấp học và bậc học, đa dạng hóa các loại hình giáo dục - đào tạo. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá huy động các nguồn vốn để tăng cường đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt công tác phân luồng, định hướng nghề cho học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Hoàn thành đề án sắp xếp trường, lớp học theo tinh thần Nghị quyết 18 của Ban chấp hành Trung ương.

Thực hiện tốt các chương trình chăm sóc sức khoẻ nhân dân và phòng chống các dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao năng lực khám chữa bệnh của các cơ sở y tế. Đẩy mạnh cơ chế tự chủ trên lĩnh vực y tế; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho tuyến dưới, giảm tải các bệnh viện tuyến trên; thực hiện tốt công tác thanh quyết toán bảo hiểm y tế kịp thời, đúng quy định. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các chương trình, dự án, chính sách an sinh xã hội để hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, ổn định đời sống cho người nghèo, vùng nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bị thiên tai. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công, các đối tượng chính sách xã hội.

8. Phát triển khoa học - công nghệ, thông tin truyền thông.

Đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ phục vụ có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng rộng rãi thành tựu khoa học công nghệ, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch, các tiến bộ kỹ thuật canh tác, cải tạo đất phục vụ yêu cầu của sản xuất và đời sống. Nâng cao chất lượng tin, bài cổ vũ phong trào thi đua và thành tựu phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh trên báo Quảng Trị và đài phát thanh, truyền hình của tỉnh. Phát huy vai trò tích cực của cơ quan báo chí trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và định hướng dư luận xã hội, phản bác các thông tin xấu; quản lý chặt hoạt động các trang mạng xã hội.

9. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xúc tiến thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công; Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ đầu tư; tiếp tục cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi nhất cho nhà đầu

tư đến với Quảng Trị. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; chú trọng công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Tập trung giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo, đặc biệt các vụ việc tồn đọng, kéo dài; phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh; chấm dứt việc xử lý các trường hợp khiếu nại đã được giải quyết đúng pháp luật nhưng vẫn tiếp tục khiếu nại.

10. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phối hợp đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm, nhất là tội phạm liên quan đến tín dụng đen, ma túy, lô đề, tội phạm công nghệ cao ngay trong cộng đồng dân cư và từ cơ sở; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng khu vực phòng thủ trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội với cũng cố quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp;
- BTL QK4;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- VKSND,TAND, THADS tỉnh;
- VP: TU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh, TT Công báo tỉnh;
- TT Công báo tỉnh
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng